TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
**PHÒNG ĐÀO TẠO**

Mã nhận dạng 03120



# DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

**Môn Học :** Đồ án thiết kế cảnh quan - 01 216315 **CBGD:**

| STT | Mã SV | Họ và tên | | Lớp | Số tờ | Chữ ký SV | Đ1 ( %) | Đ2 ( %) | Điểm thi ( %) | Điểm tổng kết | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 08160025 | VŨ NGUYỄN PHƯƠNG | DUNG | DH08TK | | | 8,0 | 8,0 | 8,0 | 8,0 | 9 | 0 |
| 2 | 08160029 | HUỲNH TRÍ | DƯƠNG | DH08TK | | | 9,5 | 9,5 | 9,5 | 9,5 | 9 | 5 |
| 3 | 08160034 | LÊ THỊ TRANG | ĐÀI | DH08TK | | | 9,5 | 9,5 | 9,5 | 9,5 | 9 | 5 |
| 4 | 08160038 | TRẦN THỊ THU | ĐIỆP | DH08TK | | | 7,5 | 7,5 | 7,5 | 7,5 | 7 | 5 |
| 5 | 08160039 | TRẦN HUỲNH THANH | ĐOAN | DH08TK | | | 7,4 | 7,4 | 7,4 | 7,4 | 7 | 4 |
| 6 | 08160040 | NGUYỄN THÀNH | ĐÔNG | DH08TK | | | 7,6 | 7,6 | 7,6 | 7,6 | 7 | 6 |
| 7 | 08160052 | NGUYỄN THỊ DIỆU | HIỀN | DH08TK | | | 7,5 | 7,5 | 7,5 | 7,5 | 7 | 5 |
| 8 | 08160069 | BÙI THỊ THANH | HUYỀN | DH08TK | | | 7,5 | 7,5 | 7,5 | 7,5 | 7 | 5 |
| 9 | 08160070 | VÕ NỮ MINH | HUYỀN | DH08TK | | | 8,5 | 8,5 | 8,5 | 8,5 | 8 | 5 |
| 10 | 08160080 | NGUYỄN THỊ LỆ | KIỀU | DH08TK | | | 7,5 | 7,5 | 7,5 | 7,5 | 7 | 5 |
| 11 | 08160082 | LÊ THỊ THANH | LAN | DH08TK | | | 7,5 | 7,5 | 7,5 | 7,5 | 7 | 5 |
| 12 | 08160086 | TRẦN THỊ ĐĂNG | LÊ | DH08TK | | | 7,2 | 7,2 | 7,2 | 7,2 | 7 | 2 |
| 13 | 08160096 | HUỲNH THỊ HÀ | LY | DH08TK | | | 8,8 | 8,8 | 8,8 | 8,8 | 8 | 8 |
| 14 | 08160098 | NGUYỄN THỊ CẨM | LY | DH08TK | | | 8,0 | 8,0 | 8,0 | 8,0 | 8 | 0 |
| 15 | 08160114 | LÊ THỊ | NGOÃN | DH08TK | | | 7,0 | 7,0 | 7,0 | 7,0 | 7 | 0 |
| 16 | 08160115 | CAO THỊ BÍCH | NGỌC | DH08TK | | | 7,5 | 7,5 | 7,5 | 7,5 | 7 | 5 |
| 17 | 08160152 | LÊ THỊ | THU | DH08TK | | | 7,3 | 7,3 | 7,3 | 7,3 | 7 | 3 |
| 18 | 08160154 | NGUYỄN THỊ THANH | THÙY | DH08TK | | | 7,5 | 7,5 | 7,5 | 7,5 | 7 | 5 |

Số bài:.....; Số tờ:.....

*Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.*

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Lê Quốc Tuấn

Cán bộ chấm thi 1&2

Đỗ Ngọc Nhuận

Ngày 7 tháng 12 năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
**PHÒNG ĐÀO TẠO**

Mã nhận dạng 03120



# DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đồ án thiết kế cảnh quan - 01 CBGD:

| STT | Mã SV | Họ và tên | | Lớp | Số tờ | Chữ ký SV | Đ 1 ( %) | Đ 2 ( %) | Điểm thi ( %) | Điểm tổng kết | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 19 | 08160161 | NGUYỄN THANH | TOÀN | DH08TK | | | 8,0 | 8,0 | 8,0 | 8,0 | 8 | |
| 20 | 08160174 | NGUYỄN BẢO | TRỌNG | DH08TK | | | 10 | 10 | 10 | 10 | 10 | |
| 21 | 08160175 | NGUYỄN MINH | TRUNG | DH08TK | | | 8,0 | 8,0 | 8,0 | 8,0 | 8 | |
| 22 | 09160018 | NGUYỄN THÀNH | DANH | DH09TK | | | | | | | | |
| 23 | 09160048 | ĐOÀN THỊ | HUỆ | DH09TK | | | 7,5 | 7,5 | 7,5 | 7,5 | 7 | 5 |
| 24 | 09160070 | HOÀNG NHƯ | LÂN | DH09TK | | | 7,0 | 7,0 | 7,0 | 7,0 | 7 | 0 |
| 25 | 09160121 | LÊ ANH | TÂY | DH09TK | | | 8,5 | 8,5 | 8,5 | 8,5 | 8 | 5 |
| 26 | 09160157 | HUỲNH TRỌNG | TUYÊN | DH09TK | | | 7,4 | 7,4 | 7,4 | 7,4 | 7 | 4 |

Số bài:.....; Số tờ:.....

*Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.*

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Lê Quốc Tuấn

Cán bộ chấm thi 1&2

Đỗ Ngọc Nhuận

Ngày 7 tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
**PHÒNG ĐÀO TẠO**

Mã nhận dạng 03121



# DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đồ án thiết kế cảnh quan - 02 CBGD:

| STT | Mã SV | Họ và tên | | Lớp | Số tờ | Chữ ký SV | Đ 1 ( %) | Đ 2 ( %) | Điểm thi ( %) | Điểm tổng kết | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 08160009 | NGUYỄN TUẤN | ANH | DH08TK | | | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 0 |
| 2 | 08160013 | TRƯƠNG VĂN | BIỀN | DH08TK | | | | | | | 0 | |
| 3 | 08160037 | NGUYỄN VĂN THANH | ĐIỀN | DH08TK | | | 7,5 | 7,5 | 7,5 | 7,5 | 7 | 5 |
| 4 | 08160047 | NGUYỄN THỊ THU | HẢO | DH08TK | | | 7,5 | 7,5 | 7,5 | 7,5 | 7 | 5 |
| 5 | 08160061 | NGUYỄN HUY | HOÀNG | DH08TK | | | 8,8 | 8,8 | 8,8 | 8,8 | 8 | 8 |
| 6 | 08160078 | NGUYỄN HOÀNG THỤY | KHANH | DH08TK | | | 8,0 | 8,0 | 8,0 | 8,0 | 8 | 0 |
| 7 | 08160091 | VÕ THỊ XUÂN | LINH | DH08TK | | | 8,2 | 8,2 | 8,2 | 8,2 | 8 | 2 |
| 8 | 08160093 | NGUYỄN THỊ KIM | LOAN | DH08TK | | | 7,8 | 7,8 | 7,8 | 7,8 | 7 | 8 |
| 9 | 08160095 | TRẦN TRỌNG | LỰC | DH08TK | | | 8,0 | 8,0 | 8,0 | 8,0 | 8 | 0 |
| 10 | 08160097 | NGÔ THỊ YẾN | LY | DH08TK | | | 7,2 | 7,2 | 7,2 | 7,2 | 7 | 2 |
| 11 | 08160104 | NGUYỄN NGỌC UYÊN | MINH | DH08TK | | | 7,8 | 7,8 | 7,8 | 7,8 | 7 | 8 |
| 12 | 08160107 | NGUYỄN QUỲNH | NA | DH08TK | | | 8,0 | 8,0 | 8,0 | 8,0 | 8 | 0 |
| 13 | 08160119 | LÊ THỊ MINH | NGUYỆT | DH08TK | | | 8,5 | 8,5 | 8,5 | 8,5 | 8 | 5 |
| 14 | 08160127 | TRẦN HUỲNH HOÀNG | PHÚC | DH08TK | | | 8,8 | 8,8 | 8,8 | 8,8 | 8 | 8 |
| 15 | 08160131 | NGUYỄN HOÀNH | PHƯỚC | DH08TK | | | 7,5 | 7,5 | 7,5 | 7,5 | 7 | 5 |
| 16 | 08160134 | VÕ HỒNG | QUÂN | DH08TK | | | 8,0 | 8,0 | 8,0 | 8,0 | 8 | 0 |
| 17 | 08160149 | BỒ QUANG | THỊNH | DH08TK | | | 8,0 | 8,0 | 8,0 | 8,0 | 8 | 0 |
| 18 | 08160179 | LÊ DANH | TRỨ | DH08TK | | | 8,5 | 8,5 | 8,5 | 8,5 | 8 | 5 |

Số bài:.....; Số tờ:.....

*Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.*

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Lê Quốc Tuấn

Cán bộ chấm thi 1&2

Đỗ Ngọc Nhuận

Ngày 7 tháng 12 năm 2011